TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠCH THÀNH** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2025/HS-ST
Ngày 28 tháng 02 năm 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THÀNH, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đào Quang Tuấn; Ông Bùi Văn Hoà

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Tiến Trường - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 07/2025/TLST-HS ngày 23 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2025/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 02 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Hoàng Minh T; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam.

Sinh ngày: 01/01/1976, tại xã H, huyện B, tỉnh Hà Nam.

Nơi cư trú: Số E ngách I, ngõ T, phường T, quận H, thành phố Hà Nội.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/12.

Số CMND/Thẻ CCCD/Hộ chiếu: 035076000901

Con ông: Hoàng Văn A (đã chết) và bà: Nguyễn Thị P - Sinh năm 1949. Vợ: Trần Thị S, sinh năm 1977; bị cáo có 01 con, sinh năm 1997

Tiền sự: Không; Tiền án: Không.

Nhân thân:

+ Năm 2004, bị Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội xử phạt 18 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

+ Năm 2019, bị Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội xử phạt 16 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Chấp hành xong hình phạt ngày 26/4/2020, tính đến thời điểm phạm tội bị cáo đã được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/10/2024 đến ngày 01/11/2024, chuyển tạm giam từ ngày 01/11/2024 cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

2. **Phạm Quốc C**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam.

Sinh ngày: 10/7/1996 tại xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi cư trú: Thôn P, xã X, T, tỉnh Thanh Hóa.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 06/12.

Số CMND/Thẻ CCCD/Hộ chiếu: 038096020451

Con ông: Phạm Văn H - Sinh năm 1975 và bà: Phạm Thị H1 - Sinh năm 1975; Bị cáo là con thứ nhất trong gia đình có 02 anh em; Vợ: Hoàng Thị O - Sinh năm: 2003. Bị cáo có 02 con, lớn nhất sinh năm 2021, nhỏ nhất sinh năm 2024.

Tiền sự: Không.

Tiền án: Ngày 26/10/2022, bị Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội xử phạt 14 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Chấp hành xong hình phạt ngày 29/8/2023, tính đến thời điểm phạm tội bị cáo chưa được xóa án tích theo quy định.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/10/2024 đến ngày 01/11/2024, chuyển tạm giam từ ngày 01/11/2024 cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

3. **Bùi Văn B**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam.

Sinh ngày: 16/02/1995 tại xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 10/12.

Số CMND/Thẻ CCCD/Hộ chiếu: 038095001937

Con ông: Bùi Văn C1 - Đã chết và bà: Lê Thị C2 - Sinh năm 1952;

Tiền án: Không.

Tiền sự: Tháng 9/2022, bị Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian 18 tháng. Chấp hành xong quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc ngày 17/02/2024.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/10/2024 đến ngày 01/11/2024, chuyển tạm giam từ ngày 01/11/2024 cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

4. **Hoàng Đạt L**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam.

Sinh ngày: 20/7/2004 tại xã T, T, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Công Giáo; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12.

Số CMND/Thẻ CCCD/Hộ chiếu: 038204004745

Con ông: Hoàng Đạt C3 - Sinh năm 1970 và bà: Bùi Thị T1 - Sinh năm 1974; Vợ con: chưa có

Tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/10/2024 đến ngày 01/11/2024, chuyển tạm giam từ ngày 02/11/2024 cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

5. **Bùi Văn T2**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam.

Sinh ngày: 26/01/2002 tại xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 07/12.

Số CMND/Thẻ CCCD/Hộ chiếu: 038202003738

Con ông: Bùi Văn N - Sinh năm 1972 và bà: Bùi Thị V - Sinh năm 1974;

Tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/10/2024 đến ngày 01/11/2024, chuyển tạm giam từ ngày 0/11/2024 cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Những người tham gia phiên toà:

*** Người làm chứng:**

1. Anh Bùi Văn Q, sinh năm: 1992

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

2. Anh Bùi Đoàn Quang N1, sinh năm: 2003

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

3. Anh Đỗ Xuân T3, sinh năm: 1990

Địa chỉ: Thôn P, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

Các người làm chứng đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 23/10/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T tiếp nhận các đối tượng Bùi Văn B (SN 1995), Bùi Văn T2 (SN 2002), Hoàng Đạt L (SN 2004, cùng trú tại thôn T, xã T, huyện T) tự thú về hành vi mua ma túy của Phạm Quốc C (SN 1996, trú tại thôn P, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa) và sau đó bán ma túy cho các đối tượng cụ thể như sau:

* Đối với hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Bùi Văn B:

Do bản thân Bùi Văn B là người nghiện chất ma tuý, nên vào lúc 18 giờ ngày 09/10/2024, B bắt xe của người đi đường xuống khu vực cầu "Kiểu" thuộc phố K, xã Y, huyện Y, tỉnh Thanh Hóa gặp Phạm Quốc C để mua 01 gói ma tuý với giá 400.000 đồng. Khi mua được ma tuý Bùi Văn B cất giấu mang về nhà để sử dụng một phần, sau đó gói phần còn lại cất giấu trong người. Đến khoảng 08 giờ ngày 10/10/2024, khi B đang ở nhà tại thôn T, xã T thì có Bùi Văn Q (SN 1992, trú cùng thôn T, xã T) đến hỏi mua của B 01 gói ma túy loại Heroine với giá 200.000 đồng. Do đang có sẵn ma túy nên B đã đồng ý bán cho Q 01 gói ma túy được 200.000 đồng. Số tiền này, B đã sử dụng chi tiêu cá nhân hết. Sau đó, Cơ quan điều tra đã tiến hành làm việc với Bùi Văn Q. Q thừa nhận đã mua ma túy của B đồng thời giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 (một) mảnh giấy màu vàng (dạng giấy có trong bao thuốc lá) có kích thước khoảng (03x03) cm và 01 (một) bơm kim tiêm màu trắng

* Đối với Hành vi mua bán ma túy của Hoàng Đạt L:

Khoảng 20 giờ ngày 15/10/2024 Hoàng Đạt L bắt xe của người đi đường đến khu vực cầu "Kiểu" thuộc phố K, xã Y, huyện Y, tỉnh Thanh Hóa gặp Phạm Quốc C mua 01 gói ma tuý với giá 500.000 đồng. Sau khi mua được ma tuý Hoàng Đạt L sử dụng một phần, phần còn lại L gói vào giấy bạc cất giấu trong người. Đến 23 giờ cùng ngày, có Bùi Đoàn Quang N1 (SN 2003, trú tại thôn T, xã T, huyện T) đến gặp L và hỏi mua của L 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng. Do đang có sẵn ma túy nên L đồng ý bán cho N1 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng. Số tiền này, L đã sử dụng tiêu xài cá nhân hết. Sau đó, Cơ quan điều tra đã tiến hành làm việc với Bùi Đoàn Quang N1 thì N1 thừa nhận đã mua ma túy của L với giá 200.000 đồng, đồng thời N1 giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 (một) mảnh giấy màu vàng (dạng giấy có trong bao thuốc lá) có kích thước khoảng 03x03cm và 01 (một) bơm kim tiêm màu trắng phục vụ công tác điều tra.

* Đối với hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Bùi Văn T2:

Vào lúc 12 giờ ngày 20/10/2024 do có nhu cầu sử dụng ma tuý heroine nên Bùi Văn T2 đi đến khu vực gần cầu "Kiểu" thuộc phố K, xã Y, huyện Y, tỉnh Thanh Hóa gặp Phạm Quốc C để mua 01 (một) gói ma tuý với giá 500.000 đồng. Sau khi mua được ma tuý T2 cất giấu vào trong người rồi mang về nhà sử dụng một phần, sau đó

gói phần còn lại vào một mảnh giấy viết học sinh cất giấu trong người. Đến chiều cùng ngày, Đỗ Xuân T3 (SN 1990, trú tại thôn P, xã T, T) đến nhà T2 và hỏi mua 200.000 đồng ma túy. Do đang có sẵn ma túy nên T2 đồng ý rồi chia gói ma túy mà T2 cất giấu trước đó thành hai phần, một phần bán cho T3 với giá 200.000 đồng. Số ma túy còn lại, T2 đã sử dụng hết trong ngày.

Căn cứ vào lời khai của B, T2, L, Cơ quan điều tra Công an huyện T đã ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Phạm Quốc C (SN 1996, trú tại thôn P, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa) về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy đồng thời tiến hành khám xét nhà ở của Phạm Quốc C, Cơ quan điều tra còn thu giữ được 03 gói giấy màu trắng, kích thước khoảng (0,5x01) cm, 01 gói giấy màu trắng (loại giấy có trong bao thuốc lá), kích thước khoảng (0,5x01) cm, 01 gói nilon màu trắng, viền đỏ có kích thước (01x03) cm, bên trong đều chứa chất bột màu trắng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F7 bên trong có gắn sim số thuê bao 0387.877.791 để phục vụ công tác điều tra.

Tại Cơ quan điều tra, Phạm Quốc C khai nhận hành vi bán ma túy cho Bùi Văn B, Bùi Văn T2 và Hoàng Đạt L như đã nên trên.

Về nguồn gốc ma túy mà Phạm Quốc C có để bán cho B, T2 và L là Do C mua được của Hoàng Minh T (SN 1976, trú tại số A ngách I, ngõ T, phường T, quận H, thành phố Hà Nội), cụ thể như sau: Do có mối quan hệ quen biết trước đó khi C đang làm thuê tại Hà Nội, C biết T là người nghiện có ma túy nên ngày 07/10/2024, C đến gặp trực tiếp T và hỏi mua với giá 3.400.000đ (Ba triệu bốn trăm nghìn đồng) thì được T đồng ý bán. Sau khi mua được ma túy của Hoàng Minh T thì Phạm Quốc C về nhà tại huyện T, tỉnh Thanh Hóa phân chia gói ma túy thành các gói nhỏ khác nhau để sử dụng và bán lại cho Bùi Văn B, Bùi Văn T2, Hoàng Đạt L nhằm mục đích thu lợi để quay vòng vốn. Đến ngày 23/10/2024, Phạm Quốc C sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F7, bên trong có gắn thẻ sim số thuê bao 0387.877.791 gọi điện vào số điện thoại 0973.167.528 (được lắp vào điện thoại di động nhãn hiệu Oppo của T) đặt mua 4.000.000 đồng tiền ma túy thì T đồng ý đồng thời giao dịch thông qua tài khoản ngân hàng M số tài khoản 0973167528 mang tên "HOANG VAN TUAN", còn ma túy sẽ ngụy trang dưới hình thức hàng hóa gửi cho C. Sau khi mua được ma túy C về phân chia thành nhiều gói nhỏ để sử dụng và bán kiếm lời. Tuy nhiên, đến khi bị bắt giữ số ma túy mua được ngày 23/10/2024, C chưa bán được cho ai và bị thu giữ như đã nêu trên.

Căn cứ vào những tài liệu thu thập được, Cơ quan điều tra ra Lệnh giữ người khẩn cấp đối với Hoàng Minh T (SN 1976, trú tại số A ngách I, ngõ T, phường T, quận H, thành phố Hà Nội) về hành vi bán trái phép chất ma túy cho Phạm Quốc C. Tiến

hành khám xét chỗ ở của Hoàng Minh T, Cơ quan điều tra đã thu giữ 65 (sáu mươi lăm) gói bên ngoài bọc bằng lớp băng dính màu đen, có kích thước khoảng (01x1,5)cm, bên trong là lớp giấy màu trắng dạng giấy vệ sinh, tiếp đến là lớp giấy màu trắng, dạng giấy viết trong cùng là chất ma tuý; 01 (một) gói bên ngoài bọc bằng lớp băng dính màu đen, có kích thước khoảng (0,5x03)cm, bên trong là lớp giấy màu trắng dạng giấy vệ sinh, tiếp đến là lớp giấy màu trắng, dạng giấy viết trong cùng là chất ma tuý; 01 (một) cân tiểu ly màu nâu, nhãn hiệu Mini – 335 kích thước (05x08x01)cm. Hoàng Minh T khai báo nguồn gốc gói ma túy bán cho Phạm Quốc C là do bản thân là người nghiện chất ma túy nên ngày 06/10/2024, T đã tìm và mua được của một người không quen biết (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) tại khu vực gần bến xe khách "G Hà Nội" với giá 6.000.000 đồng. Sau khi mua được ma túy thì Hoàng Minh T về nhà, sử dụng 01 cân tiểu ly màu nâu, nhãn hiệu Mini để phân chia thành các gói nhỏ, có kích thước khác nhau để tiện cho việc sử dụng và bán cho Phạm Quốc C vào các ngày 07/10/2024 và 23/10/2024 như đã nêu trên.

* Tại Bản kết luận giám định số 4124/KL-KTHS ngày 31/10/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh T kết luận: Chất bột màu trắng của phong bì niêm phong gửi giám định (Thu giữ tại chỗ ở của Phạm Quốc C) là ma túy, có tổng khối lượng: 1,511g (một phẩy năm một một gram), loại: Heroine.

* Tại Bản kết luận giám định số 4169/KL-KTHS ngày 31/10/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh T kết luận:

+ Chất bột màu trắng của phong bì niêm phong gửi giám định (Thu giữ tại chỗ ở của Hoàng Minh T) là ma túy, có tổng khối lượng 0,140g (khẩy phẩy một bốn không gram), loại: Heroine.

+ Chất bột màu trắng của phong bì niêm phong gửi giám định (Thu giữ tại chỗ ở của Hoàng Minh T) là ma túy, có tổng khối lượng 9,130g (chín phẩy một bốn không gram), loại: Heroine.

- Tại Bản kết luận giám định số 4486/KL-KTHS ngày 25/11/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh T kết luận:

+ Chất màu trắng bám dính trên mảnh giấy vàng (dạng giấy có trong bao thuốc lá) của phong bì niêm phong gửi giám định (Thu giữ của Bùi Đoàn Quang N1) là ma túy, loại: Heroine.

+ Tìm thấy chất ma túy, loại Heroine bám dính trong bơm kim tiêm màu trắng của phong bì niêm phong gửi giám định.

- Tại Bản kết luận giám định số 4487/KL-KTHS ngày 25/11/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh T kết luận:

+ Chất màu trắng bám dính trên mảnh giấy vàng (dạng giấy có trong bao thuốc lá) của phong bì niêm phong gửi giám định (Thu giữ của Bùi Văn Q) là ma túy, loại: Heroine.

+ Tìm thấy chất ma túy, loại Heroine bám dính trong bơm kim tiêm màu trắng của phong bì niêm phong gửi giám định.

Về nguồn gốc ma tuý, Hoàng Minh T khai mua được của một người đàn ông lạ mặt (không rõ họ tên, địa chỉ) ở khu vực bến xe khách "G Hà Nội". Do T không cung cấp được họ tên, địa chỉ. Ngoài lời khai của T không còn tài liệu nào khác nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra mở rộng vụ án.

Kết quả xác minh về tài sản, thu nhập, xác định hiện tại các bị cáo không có tài sản và thu nhập.

Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ:

+ 72 gói giấy (có đặc điểm, kích thước miêu tả trong biên bản tạm giữ đồ vật tài liệu) giám định là ma túy loại Heroine;

+ 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO F7 loại màn hình cảm ứng, màu đỏ, bên trong có gắn thẻ sim số thuê bao 0387.877.791 (Thu giữ của Phạm Quốc C);

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 7 Plus màu đen, bên trong có gắn thẻ sim 0988.446.128 (Thu giữ tại nhà ở của Hoàng Minh T);

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh, bên trong có gắn thẻ sim 0973.167.528 và 0944.544.518 (Thu giữ tại nhà ở của Hoàng Minh T);

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F11 màu đen, bên trong có không có thẻ sim (Thu giữ tại nhà ở của Hoàng Minh T);

+ 01 (một) cân tiểu ly màu nâu, nhãn hiệu Mini – 335 kích thước (05x08x01) cm (Thu giữ tại nhà ở của Hoàng Minh T);

+ 01 (một) mảnh giấy màu vàng (dạng giấy có trong bao thuốc lá) có kích thước khoảng (02x03) cm và 01 (một) bơm kim tiêm màu trắng (Thu giữ của Bùi Đoàn Quang N1);

+ 01 (một) mảnh giấy màu vàng (dạng giấy có trong bao thuốc lá) có kích thước khoảng (03x03) cm và 01 (một) bơm kim tiêm màu trắng (Thu giữ của Bùi Văn Q).

Quá trình điều tra xác định 02 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 7 Plus màu đen, bên trong có gắn thẻ sim 0988.446.128 và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F11 màu đen, không gắn thẻ sim (Thu giữ tại nhà ở của Hoàng Minh T) không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại 02 chiếc điện thoại cho Trần Thị S (Vợ của bị cáo Hoàng Minh T) là chủ sở hữu hợp pháp của tài sản.

Các vật chứng còn lại hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Thành chờ xử lý.

* Tại bản cáo trạng số 09/CT-VKSTT ngày 22/01/2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố bị cáo Hoàng Minh T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại các điểm b, i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Phạm Quốc C về tội 'Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; các bị cáo Bùi Văn B, Hoàng Đạt L, Bùi Văn T2 về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự, điểm s, điểm x khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, tuyên bố bị cáo Hoàng Minh T phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma tuý*", Đề nghị xử phạt bị cáo từ 08 (T4) năm đến 08 (T4) năm 06 (S1) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/10/2024.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, Điều 51, điểm h, khoản 1 điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Phạm Quốc C phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma tuý*", đề nghị xử phạt bị cáo từ 07 (Bảy) năm đến 07 (Bảy) năm 06 (S1) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/10/2024.

Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s, r khoản 1, Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Bùi Văn B, Hoàng Đạt L và Bùi Văn T2 phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma tuý*", xử phạt các bị cáo từ 30 (ba mươi) tháng đến 36 (ba mươi sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/10/2024.

Về hình phạt tiền bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo**.**

Truy thu của bị cáo Phạm Quốc C 1.400.000đ (Một triệu bốn trăm nghìn đồng) tiền bán ma tuý cho Bùi Văn B, Hoàng Đạt L và Bùi Văn T2;

Truy thu của bị cáo Bùi Văn B 200.000 đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền bán ma tuý cho Bùi Văn Q;

Truy thu của bị cáo Hoàng Đạt L 200.000 đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền bán ma tuý cho Bùi Đoàn Quang N1;

Truy thu của bị cáo Bùi Văn T2 200.000 đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền bán ma tuý cho Đỗ Xuân T3.

Truy thu của bị cáo Hoàng Minh T số tiền 7.400.000 đ (Bảy triệu bốn trăm nghìn đồng) tiền bán ma tuý cho Phạm Quốc C. Số tiền thu lời bất chính từ việc mua

bán ma tuý của Hoàng Minh T đã được vợ của bị cáo là Trần Thị S nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thạch Thành theo biên lai số 0001136 ngày 11/02/2025.

Về vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu huỷ:

+ Toàn bộ số ma túy loại Heroine thu giữ được của Hoàng Minh T và của Phạm Quốc C.

+ 01 (một) mảnh giấy màu vàng (dạng giấy có trong bao thuốc lá) có kích thước khoảng (02x03) cm và 01 (một) bơm kim tiêm màu trắng (Thu giữ của Bùi Đoàn Quang N1);

+ 01 (một) mảnh giấy màu vàng (dạng giấy có trong bao thuốc lá) có kích thước khoảng (03x03) cm và 01 (một) bơm kim tiêm màu trắng (Thu giữ của Bùi Văn Q).

+ 01 (một) cân tiểu ly màu nâu, nhãn hiệu Mini – 335 kích thước (05x08x01) cm (Thu giữ tại nhà ở của Hoàng Minh T);

- Tịch thu ngân sách nhà nước:

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh, bên trong có gắn thẻ sim 0973.167.528 và 0944.544.518 (Thu giữ của Hoàng Minh T);

+ 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO F7 loại màn hình cảm ứng, màu đỏ, bên trong có gắn thẻ sim số thuê bao 0387.877.791 (Thu giữ của Phạm Quốc C).

- Kết quả xác minh về tài sản, thu nhập, xác định hiện tại các bị cáo không có tài sản và thu nhập nên đề nghị không phạt bổ sung hình phạt bổ sung là phạt tiền đôia với các bị cáo.

- Về án phí: Các bị cáo Phạm Quốc C, Hoàng Đạt L, Bùi Văn B và bị cáo Bùi Văn T2 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo Hoàng Minh T là con của liệt sỹ nên miễn toàn bộ án phí cho Hoàng Minh T.

Phần tranh tụng tại phiên toà: Các bị cáo thành khẩn nhận tội, không có ý kiến tranh luận gì với kiểm sát viên; Trong lời nói sau cùng, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án thấp để có điều kiện học tập, cải tạo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T; của điều tra viên; của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành và của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến

hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2]. Về căn cứ định tội: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn nhận tội, lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Xuất phát từ động cơ vụ lợi và nhu cầu sử dụng ma tuý của bản thân, nên các bị cáo Hoàng Minh T, Phạm Quốc C, Bùi Văn B, Hoàng Đạt L, Bùi Văn T2 đã thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

Cụ thể như sau:

- Đối với Hoàng Minh T: Ngày 06/10/2024, Hoàng Minh T đã mua 01 gói ma túy loại Heroine của người đàn ông ở bến xe G với giá 6.000.000 đồng. Sau khi mua được ma túy về T chia thành các gói có kích thước khác nhau nhằm mục đích sử dụng và bán cho những ai có nhu cầu. Trong các ngày 07/10/2024 và ngày 23/10/2024, Hoàng Minh T đã bán ma túy cho Phạm Quốc C 02 lần với tổng số tiền 7.400.000 đồng và tàng trữ để bán 9,270g loại Heroine. Như vậy T đã độc lập 02 lần thực hiện hành vi bán trái phép chất ma tuý cho Phạm Quốc C nên bị cáo phải chịu tình tiết định khung là *"Phạm tội 02 lần trở lên"* quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Mặt khác, T còn tàng trữ để bán 9,270g loại Heroine và T phải chịu trách nhiệm hình sự đối với tổng lượng ma túy thu được của Phạm Quốc C là 1,511g loại Heroine. Như vậy, tổng khối lượng ma túy mà T phải chịu trách nhiệm hình sự là 10,781g loại Heroine nên T còn phải chịu tình tiết định khung quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự *"Heroine có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam".* Do đó, Hoàng Minh T bị truy tố về tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại các điểm b, i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Đối với Phạm Quốc C: C đã mua ma túy của Hoàng Minh T 02 lần ma túy vơi số tiền 7.400.000 đồng, sau đó đã bán cho Bùi Văn B 400.000 đồng, bán cho Hoàng Đạt L 500.000 đồng và bán cho Bùi Văn T2 500.000 đồng, tổng cộng là 1.400.000 đồng (Một triệu bốn trăm nghìn đồng). Do đó, Phạm Quốc C phải chịu tình tiết định khung là *"Phạm tội 02 lần trở lên"* và bị truy tố về tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại các điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Bùi Văn B: Ngày 10/10/2024, B bán cho Bùi Văn Q 01 gói với giá 200.000 đồng. Hoàng Đạt L: Ngày 15/10/2024, L bán cho Bùi Đoàn Quang N1 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng. Bùi Văn T2: Ngày 20/10/2024, đã bán 01 gói ma túy cho Đỗ Xuân T3 với giá 200.000 đồng. Do đó các bị cáo Bùi Văn B, Hoàng Đạt L và Bùi Văn T2 phạm vào tội mua bán trái phép chất ma túy quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành truy tố các bị cáo Hoàng Minh T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy: quy định tại các điểm b, i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Phạm Quốc C về tội "Mua bán trái phép chất

ma túy" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; các bị cáo Bùi Văn B, Hoàng Đạt L, Bùi Văn T2 về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất vụ án: Đây là vụ án có tính chất rất nghiêm trọng do các bị cáo thực hiện. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền về quản lý các chất ma tuý của Nhà nước, gây tác hại xấu đến đời sống kinh tế - xã hội, là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tệ nạn xã hội và tội phạm khác. Để pháp luật được tôn trọng, trật tự an toàn xã hội được duy trì; Giáo dục người phạm tội, đấu tranh phòng ngừa tội phạm, hành vi phạm tội của các bị cáo phải được xử lý nghiêm minh theo quy định của Bộ luật hình sự và cần phải cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục các bị cáo thành công dân tốt.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

+ Các bị cáo Hoàng Minh T, Bùi Văn B, Bùi Văn T2, Hoàng Đạt L phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

+ Bị cáo Phạm Quốc C: Ngày 26/10/2022, bị Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội xử phạt 14 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Chấp hành xong hình phạt ngày 29/8/2023, tính đến thời điểm phạm tội bị cáo chưa được xóa án tích theo quy định. Do đó bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "Tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ra ăn năn hối cải; nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Các bị cáo T2, B, L có thêm tình tiết giảm nhẹ là *"Tự thú"* quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Hoàng Minh T là con của liệt sỹ Hoàng Văn A, bị cáo có mẹ là Nguyễn Thị P được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng nhất nên có thêm tình tiết là "Gia đình có công với cách mạng" quy định tại điểm x khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân của Hoàng Minh T:

+ Năm 2004, bị Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội xử phạt 18 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

+ Năm 2019, bị Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội xử phạt 16 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Chấp hành xong hình phạt ngày

26/4/2020, tính đến thời điểm phạm tội bị cáo đã được xóa án tích, tuy nhiên bị cáo thuộc trường hợp có nhân thân xấu.

+ Về hoàn cảnh gia đình: Hiện nay bị cáo Hoàng Minh T đang bị nhiễm HIV, sức khỏe yếu, bị cáo đang phải nuôi mẹ già là vợ của liệt sĩ. Nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để thể hiện tính nhân đạo của Đảng và Nhà nước.

- Về nhân thân của Bùi Văn B: Tháng 9/2022, bị Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian 18 tháng. Bị cáo chấp hành xong quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc ngày 17/02/2024.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo không có tài sản và không có thu nhập đáng kể nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo là phù hợp.

[6]. Về nguồn gốc ma tuý, Hoàng Minh T khai mua được của một người đàn ông lạ mặt (không rõ họ tên, địa chỉ) ở khu vực bến xe khách *"G Hà Nội"*. Do T không cung cấp được họ tên, địa chỉ. Ngoài lời khai của T không còn tài liệu nào khác nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra mở rộng vụ án là đúng quy định của pháp luật.

[7] Trong vụ án có Bùi Văn Q, Bùi Đoàn Quang N1, Đỗ Xuân T3 là người đã mua ma túy của Bùi Văn B, Bùi Văn T2 và Hoàng Đạt L. Tuy nhiên, T3 khai sau khi mua được ma túy T3 chưa kịp sử dụng thì đã rơi trên đường về nên không có căn cứ xử lý đối với T3. Bùi Văn Q và Bùi Đoàn Quang N1 đã sử dụng hết ma túy nên không thu giữ được. Cơ quan điều tra đã chuyển hồ sơ cho Công an huyện T ra xử phạt vi phạm hành chính đối với Bùi Văn Q, Bùi Đoàn Quang N1 về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy theo là đúng quy định.

[8]. Về vật chứng:

- Đối với số lượng ma túy thu giữ của Hoàng Minh T và của Phạm Quốc C, sau giám định là ma túy loại Heroine, là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu tiêu huỷ.

- Đối với 01 (một) mảnh giấy màu vàng (dạng giấy có trong bao thuốc lá) có kích thước khoảng (02x03) cm và 01 (một) bơm kim tiêm màu trắng (Thu giữ của Bùi Đoàn Quang N1);

+ 01 (một) mảnh giấy màu vàng (dạng giấy có trong bao thuốc lá) có kích thước khoảng (03x03) cm và 01 (một) bơm kim tiêm màu trắng (Thu giữ của Bùi Văn Q).

+ 01 (một) cân tiểu ly màu nâu, nhãn hiệu Mini - 335 kích thước (05x08x01) cm (Thu giữ tại nhà ở của Hoàng Minh T);

Là vật không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu huỷ.

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh, bên trong có gắn thẻ sim 0973.167.528 và 0944.544.518 (Thu giữ tại nhà ở của Hoàng Minh T);

+ 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO F7 loại màn hình cảm ứng, màu đỏ, bên trong có gắn thẻ sim số thuê bao 0387.877.791 (Thu giữ của Phạm Quốc C).

Là những công cụ phương tiện mà các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với 02 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 7 Plus màu đen, bên trong có gắn thẻ sim 0988.446.128 và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F11 màu đen, không gắn thẻ sim (Thu giữ tại nhà ở của Hoàng Minh T) không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại 02 chiếc điện thoại cho Trần Thị S (là vợ của bị cáo Hoàng Minh T) là chủ sở hữu hợp pháp của tài sản là phù hợp.

[9]. Đối với số tiền 7.400.000 đ (Bảy triệu bốn trăm nghìn đồng) là tiền mà Hoàng Minh T đã bán ma túy cho Phạm Quốc C mà có, đây là khoản tiền bị cáo T thu lời bất chính, vì vậy cần truy thu để nộp ngân sách Nhà nước (Vợ bị cáo là Trần Thị S đã nộp cho bị cáo ngày 11/02/2025).

[10]. Đối với các khoản tiền mà bị cáo Phạm Quốc C thu được từ việc bán ma túy cho Bùi Văn B 400.000 đồng ,tiền bán ma tuý cho Hoàng Đạt L 500.000 đồng và tiền bán ma tuý cho Bùi Văn T2, tổng cộng là 1.400.000 đồng (Một triệu bốn trăm nghìn đồng) đây là các khoản tiền bị cáo C thu lời bất chính mà có được, vì vậy cần truy thu để nộp ngân sách Nhà nước.

[11]. Đối với khoản tiền 200.000 đồng là tiền mà bị cáo Bùi Văn B đã bán ma tuý cho Bùi Văn Q mà có được, đây là khoản tiền bị cáo B thu lời bất chính, vì vậy cần truy thu để nộp ngân sách Nhà nước.

[12]. Đối với khoản tiền 200.000 đồng là tiền mà bị cáo Hoàng Đạt L đã bán ma tuý cho Bùi Đoàn Quang N1 mà có, đây là khoản tiền bị cáo L thu lời bất chính, vì vậy cần truy thu để nộp ngân sách Nhà nước.

[13]. Đối với khoản tiền 200.000 đồng là tiền mà bị cáo Bùi Văn T2 đã bán ma tuý cho Đỗ Xuân T3 mà có được, đây là khoản tiền bị cáo T2 thu lời bất chính, vì vậy cần truy thu để nộp ngân sách Nhà nước.

[14]. Về án phí: Các bị cáo Phạm Quốc C, Hoàng Đạt L, Bùi Văn B và bị cáo Bùi Văn T2 phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo Hoàng Minh T là con liệt sỹ nên miễn toàn bộ án phí cho bị cáo.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Minh T, Phạm Quốc C, Hoàng Đạt L, Bùi Văn B và bị cáo Bùi Văn T2 phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma tuý*".

- Áp dụng: điểm b, i, khoản 2 Điều 251; điểm s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51 Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hoàng Minh T.

Xử phạt: Bị cáo **Hoàng Minh T** 08 (T4) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/10/2024.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h, khoản 1 điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Phạm Quốc C** 08 (T4) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/10/2024.

- Áp dụng: khoản 1 Điều 251, điểm s, r khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Bùi Văn B, Hoàng Đạt L, Bùi Văn T2.

Xử phạt: Bị cáo **Bùi Văn B** 32 (Ba mươi hai) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/10/2024.

Xử phạt bị cáo **Hoàng Đạt L** 30 (ba mươi) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/10/2024.

Xử phạt bị cáo **Bùi Văn T2** 30 (ba mươi) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/10/2024.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 phong bì niêm phong mẫu vật do P1- công an tỉnh T phát hành được dán kín, niêm phong hoàn mẫu vật giám định, có chữ ký ghi rõ họ tên của Phạm Thanh H2, Nguyễn Trần Đ và có các hình dấu của kỹ thuật hình sự - công an tỉnh T phát do công an huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Mặt trước phong bì ghi "CA thạch Thành TC1237.

+ 01 phong bì niêm phong mẫu vật do P1- công an tỉnh T phát hành được dán kín, niêm phong hoàn mẫu vật giám định, có chữ ký ghi rõ họ tên của Phạm Thanh H2, Nguyễn Trần Đ và có các hình dấu của kỹ thuật hình sự- công an tỉnh T phát do công an huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Mặt trước phong bì ghi "CA thạch Thành TC1238.

+ 01 phong bì niêm phong mẫu vật do P1 - công an tỉnh T phát hành được dán kín, niêm phong hoàn mẫu vật giám định, có chữ ký ghi rõ họ tên của Phạm Thanh H2, Nguyễn Trần Đ và có các hình dấu của kỹ thuật hình sự- công an tỉnh T phát do công an huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Mặt trước phong bì ghi "CA thạch Thành TC1139.

+ 01 phong bì niêm phong mẫu vật do P1 - công an tỉnh T phát hành được dán kín, niêm phong hoàn mẫu vật giám định, có chữ ký ghi rõ họ tên của Lê Minh T5, Phạm Thanh H2, Trần Thị Thúy H3 và có các hình dấu của kỹ thuật hình sự - công an tỉnh T phát do công an huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Mặt trước phong bì ghi "Thạch Thành TC1184 ngày 29/10/2024".

+ 01 (một) cân tiểu ly màu nâu cũ, đã qua sử dụng, nhãn hiệu Mini - 335 kích thước (05x08x01) cm.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước:

+ 01 chiếc điện thoại thu giữ của Phạm Quốc C được đựng trong 01 phong bì do công an huyện T, tỉnh Thanh Hóa phát hành, được dán kín, niêm phong có các chữ ký ghi rõ họ tên của Lê Văn L1, Lê Hữu K, Phạm Quốc C, đào Minh T6 và có các hình dấu giáp lai của cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện T, tỉnh Thanh Hóa).

+ 01 (một) điện thoại của Hoàng Minh T được đựng trong phong bì do công an huyện T, tỉnh Thanh Hóa phát hành, được dán kín, niêm phong có các chữ ký ghi rõ họ tên của Lê Văn L1, Lê Hữu K, Hoàng Minh T, đào Minh T6 và có các hình dấu giáp lai của cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện T, tỉnh Thanh Hóa).

Các vật chứng đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Thành theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 05/02/2025, giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá.

- Buộc Hoàng Minh T phải nộp truy thu số tiền 7.400.000 đ (Bảy triệu bốn trăm nghìn đồng) mà Hoàng Minh T đã bán ma túy cho Phạm Quốc C để nộp ngân sách Nhà nước (Vợ bị cáo là Trần Thị S đã nộp theo biên lai thu tiền số: 0001136 ngày 11/02/2025). Hoàng Minh T đã nộp đủ số tiền truy thu.

- Buộc Phạm Quốc C phải nộp số tiền 1.400.000 đồng (Một triệu bốn trăm nghìn đồng) để nộp ngân sách Nhà nước.

- Buộc Bùi Văn B phải nộp truy thu số tiền 200.000 đ (Hai trăm nghìn đồng) để nộp ngân sách Nhà nước.

Buộc bị cáo Hoàng Đạt L phải nộp truy thu số tiền 200.000 đ (Hai trăm nghìn đồng) để nộp ngân sách Nhà nước.

Buộc Bùi Văn T2 phải nộp truy thu số tiền 200.000 đ (Hai trăm nghìn đồng) để nộp ngân sách Nhà nước.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; Điều 6, điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 21, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Buộc các bị cáo Phạm Quốc C, Hoàng Đạt L, Bùi Văn B và bị cáo Bùi Văn T2 mỗi người phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Hoàng Minh T được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm (Con Liệt sỹ).

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo Hoàng Minh T, Phạm Quốc C, Hoàng Đạt L, Bùi Văn B và bị cáo Bùi Văn T2. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành

án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các bị cáo;
- VKSND huyện Thạch Thành;
- Công an huyện Thạch Thành;
- Chi cục THADS Thạch Thành;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ Tọa phiên tòa

Bùi Văn Tuấn